

Ngày 31/03/2024	35,150 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.6%	8.8%	7.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	21,068 - 37,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	18,608
Số lượng CPLH (CP)	529,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,149,635
Sở hữu nước ngoài	10.9%
Beta	1.49
EPS	2,313
P/E	15.2

DT thuần
Q1/24

2,744

tỷ VNĐ

QoQ: ▼822| -23.0%

YoY: ▲ 9.00| 0.3%

LN trước thuế
Q1/24

383

tỷ VNĐ

QoQ: ▼154| -28.7%

YoY: ▲ 122| 46.6%

LN sau thuế
Q1/24

350

tỷ VNĐ

QoQ: ▼142| -28.9%

YoY: ▲ 120| 52.0%

ROA
2023

7.5%

+/- YoY: ▼ 26.7%

DT thuần
2023

12,571

tỷ VNĐ

YoY: ▼3,354| -21.1%

LN trước thuế
2023

1,255

tỷ VNĐ

YoY: ▼3,341| -72.7%

LN sau thuế
2023

1,110

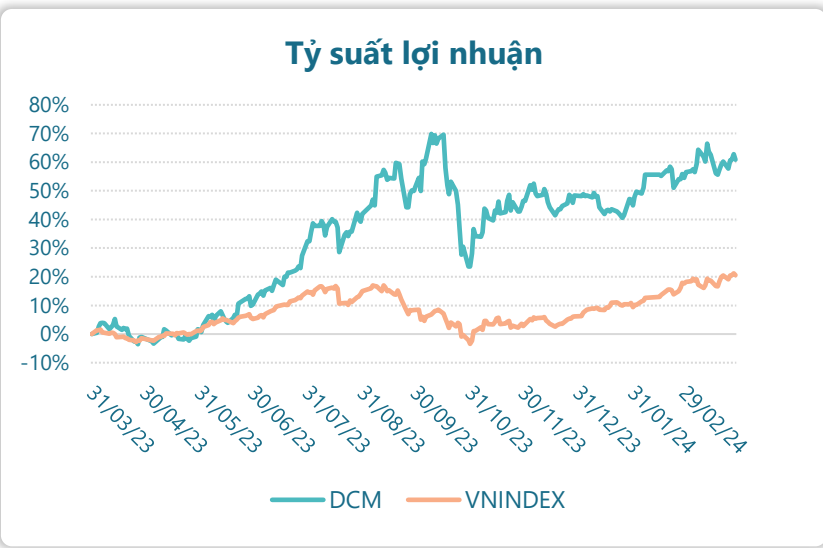
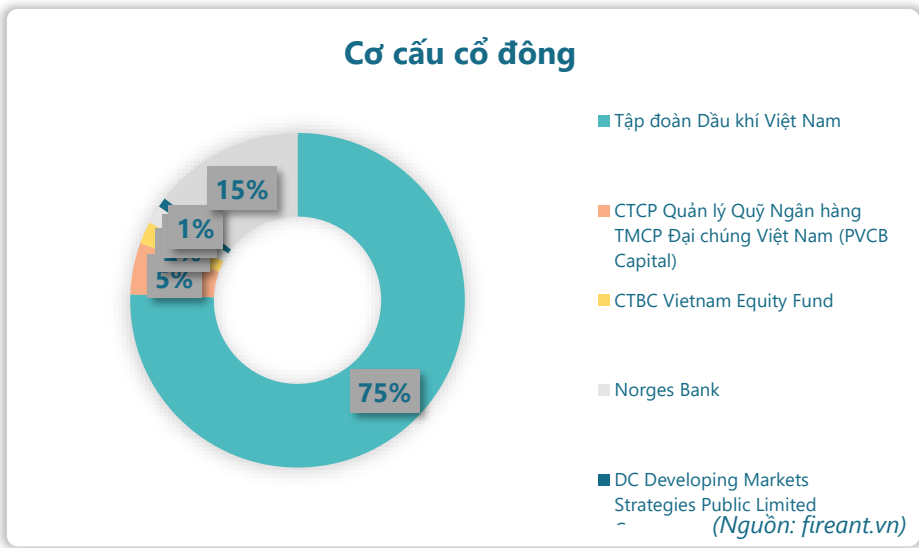
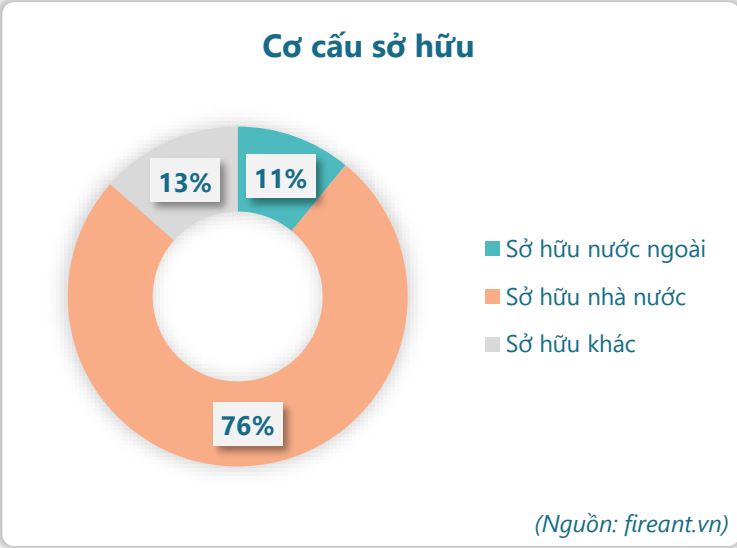
tỷ VNĐ

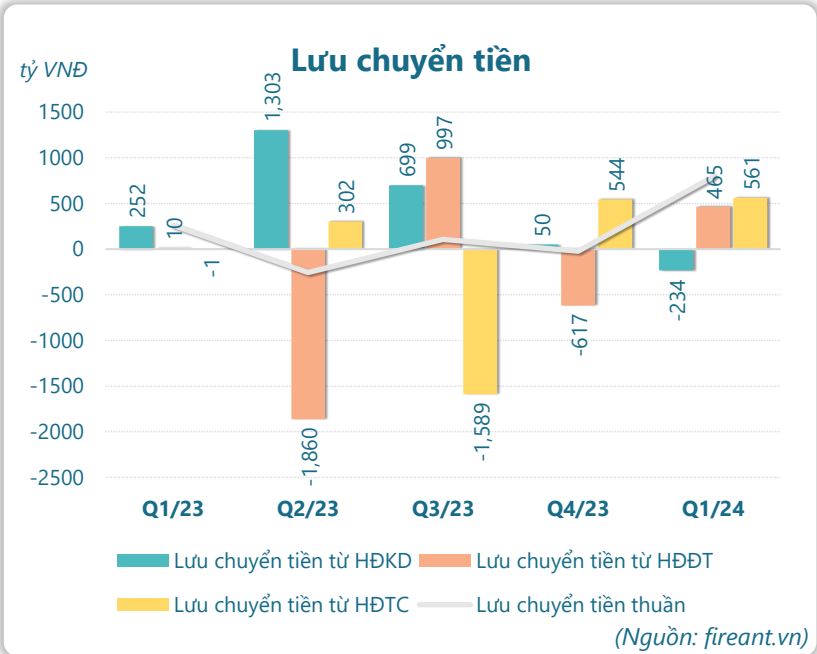
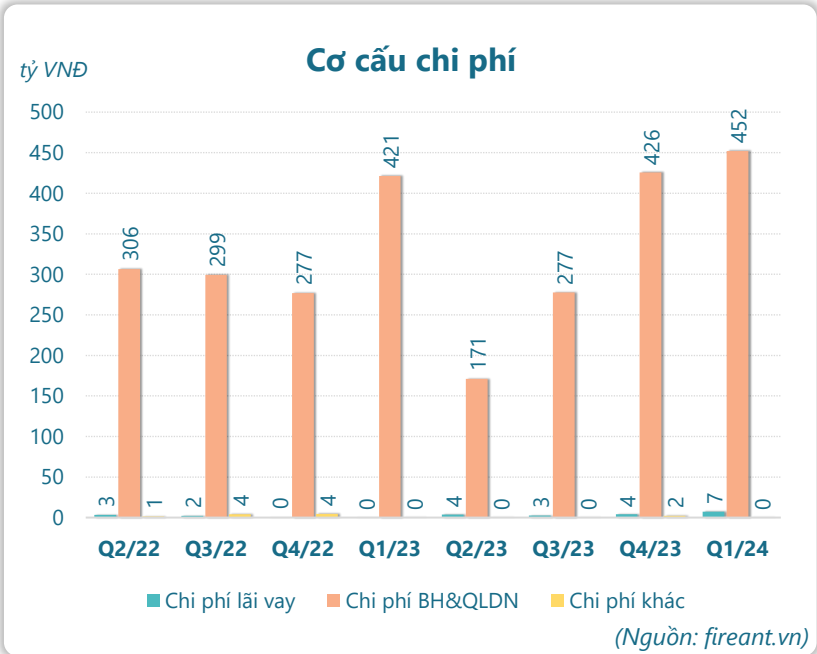
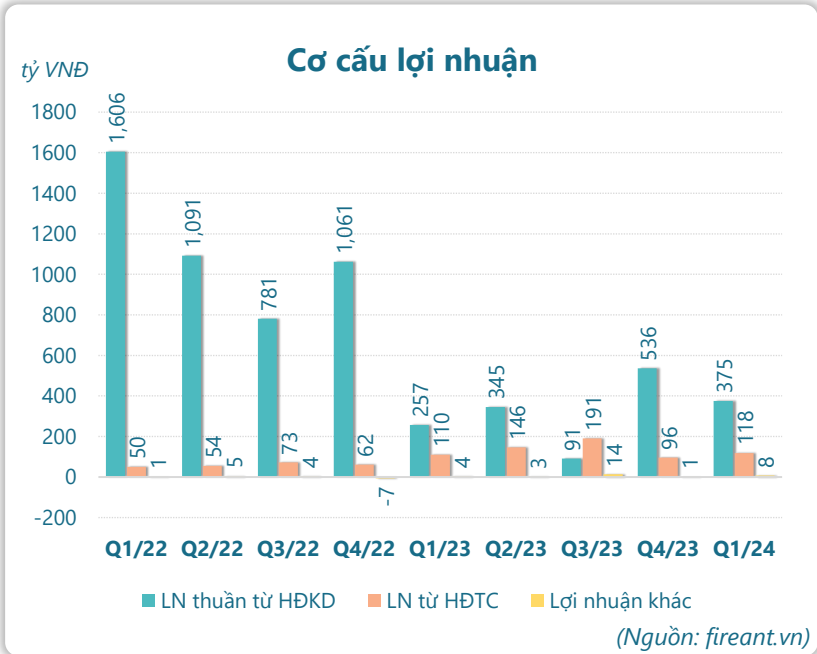
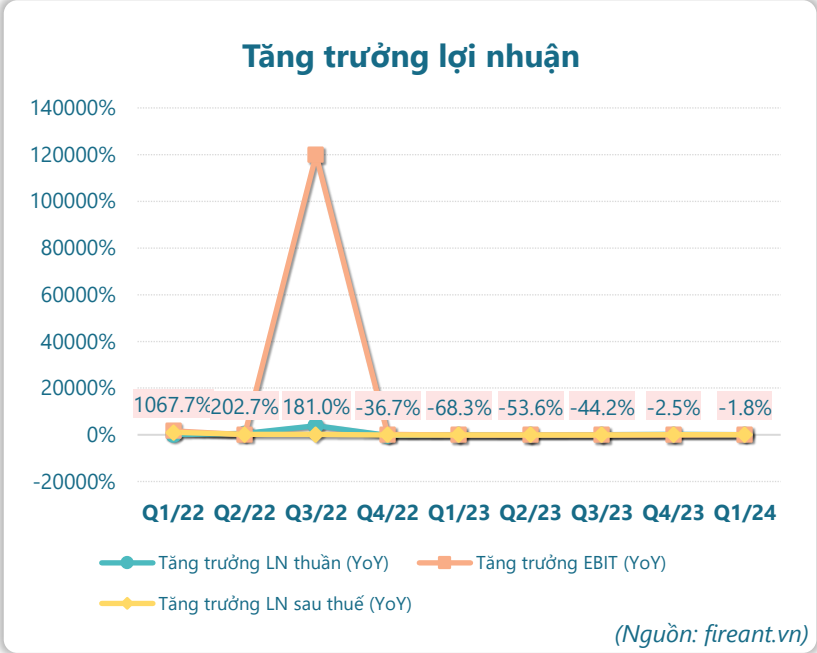
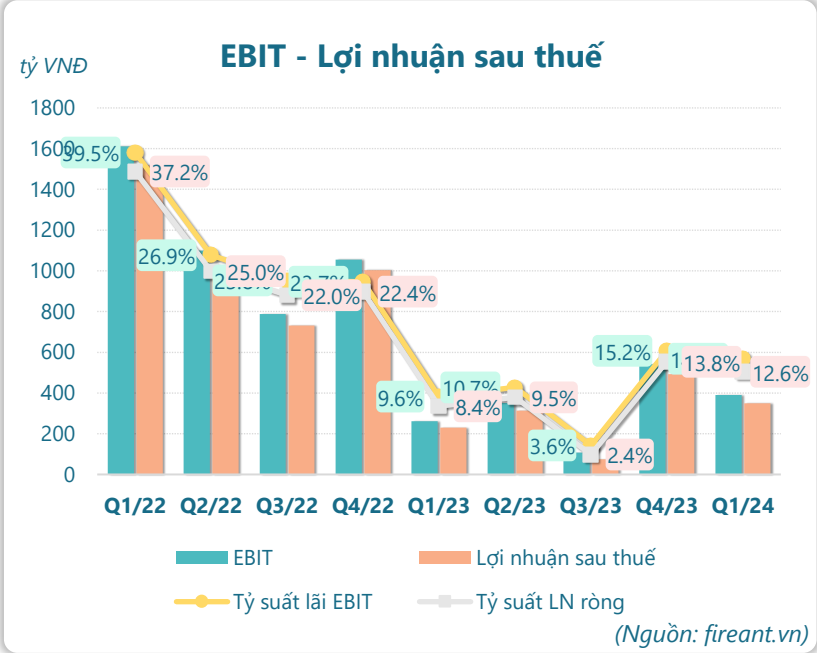
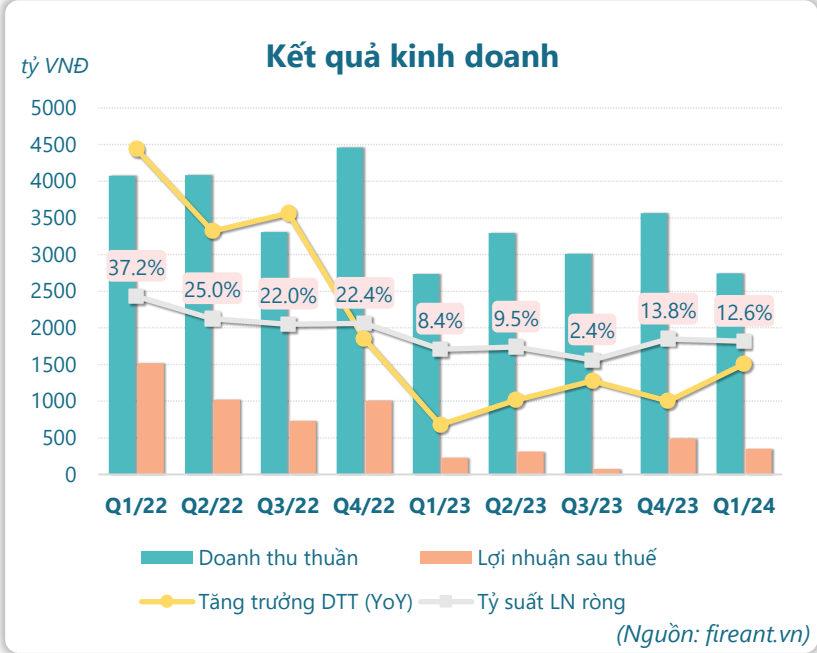
YoY: ▼3,211| -74.3%

ROE
2023

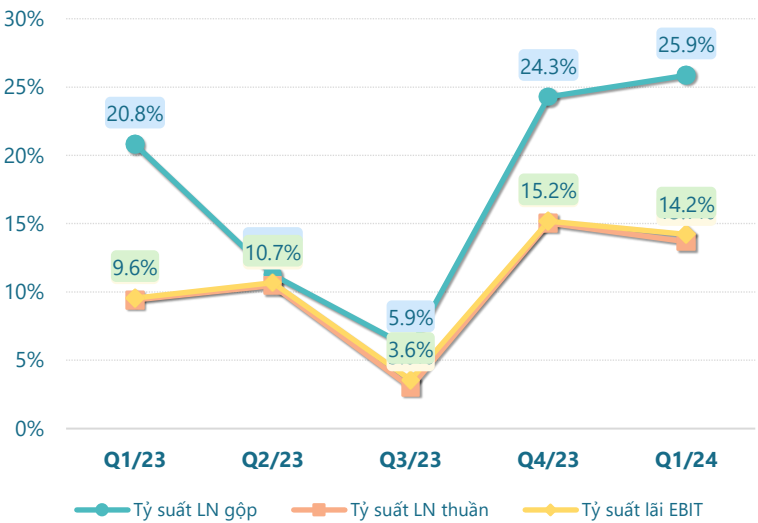
10.8%

+/- YoY: ▼ 37.0%



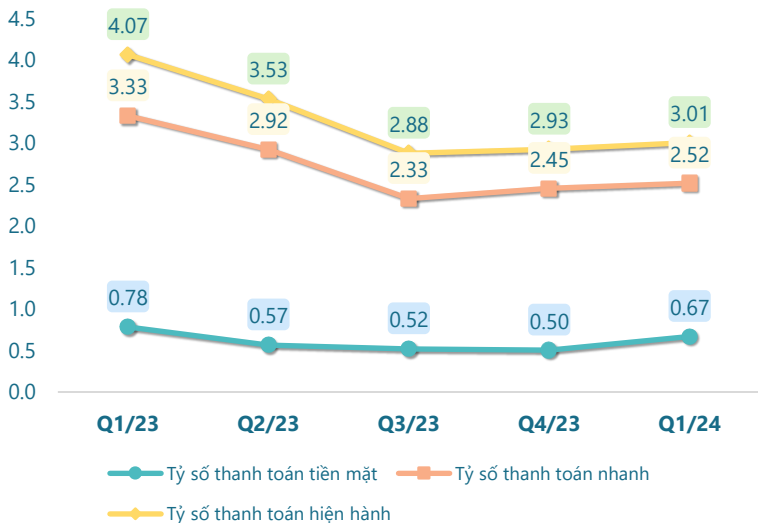


Tỷ suất lợi nhuận



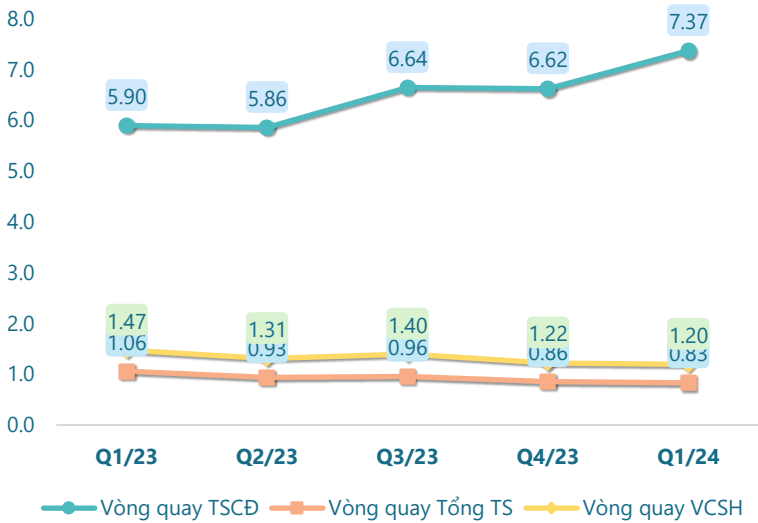
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



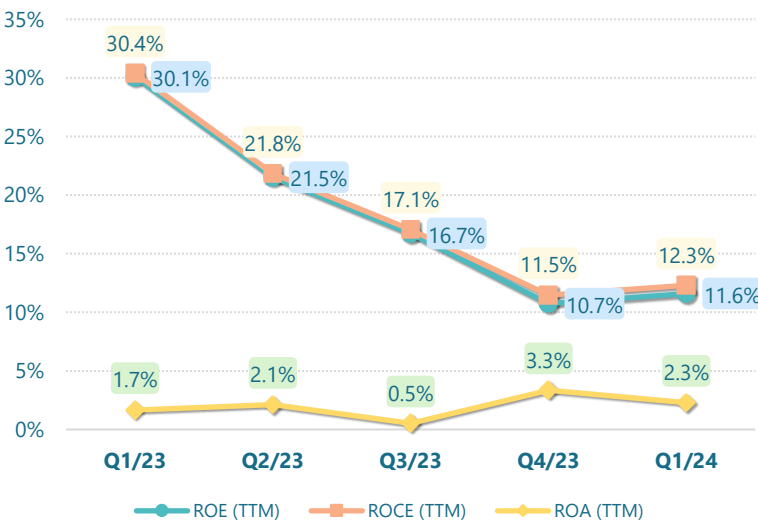
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



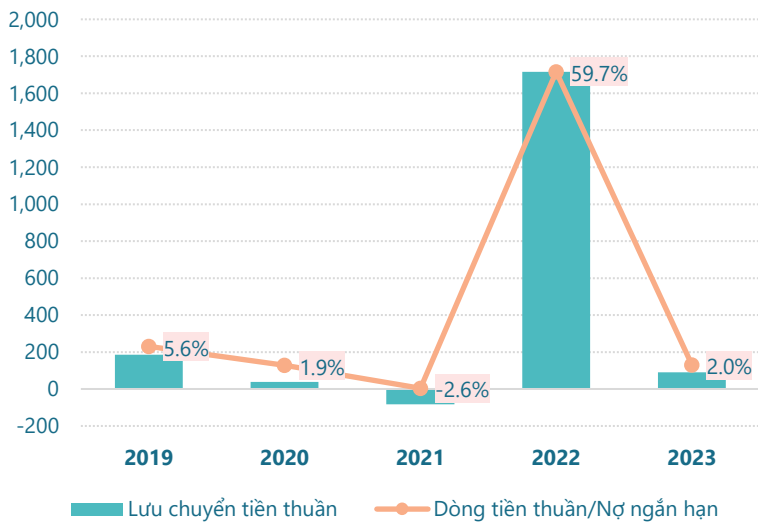
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



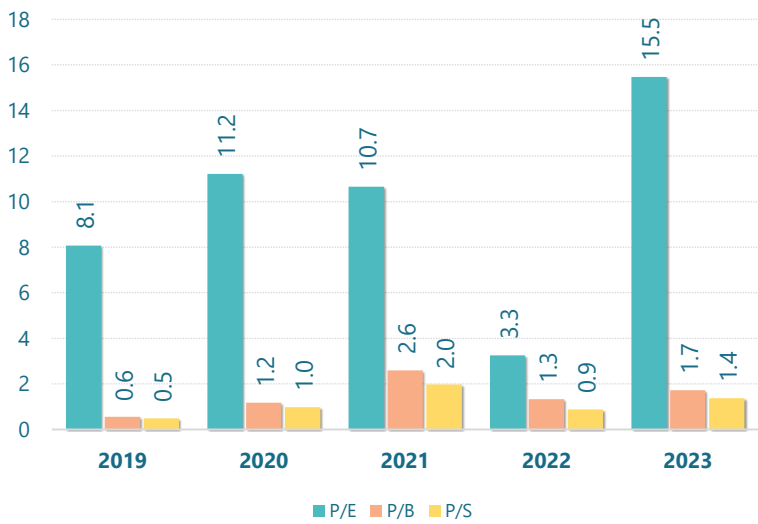
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)